|  |  |
| --- | --- |
|  TỔ BÉ **LỚP BÉ 2** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| SỐ 01/ KH-LB2  |  *Prao, ngày 10 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MẦM NON**

**Năm học: 2023 – 2024**

Căn cứ kế hoạch số 01/KH-TB, ngày 09 tháng 9 năm 2023 của tổ Bé về xây dựng kế hoạch giáo dục, năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của lớp, lớp Bé 2 xây dựng kế hoạch giáo dục, năm học 2023-2024 với những nội dung sau:

**1/Tình hình của lớp:**

- Tổng số trẻ của lớp:

 Tổng số: 23 trẻ.Nữ: 13 trẻ. DTTS: 14 trẻ. Nữ DT: 09 trẻ

- Giáo viên: 02 cô.

- Trình độ:

+ Đại học: 02. Tỷ lệ: 100%

+ Đảng viên: 01. Tỷ lệ: 50%

 - Thuận lợi:

 + Được sự quan tâm của nhà trường và bậc phụ huynh tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để chăm sóc và nuôi dạy trẻ tốt.

+ Tất cả các cháu đều học chương trình mẫu giáo bé. Thích nghi với môi trường lớp tốt.

+ Giáo viên trong lớp nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Khó khăn:

+ Đa số là trẻ mới ra lớp, nên còn khóc nhiều, chưa có nề nếp, chưa có thói quen.

+ Đa số trẻ trong lớp nói chưa rõ ràng.

**2/ Mục tiêu giáo dục theo 5 lĩnh vực phát triển:**

**2.1.** **Chăm sóc trẻ:**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Phấn đấu cuối năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học.

* Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
* Trẻ được chăm sóc trong môi trường giáo dục an toàn- xanh- sạch- đẹp.
* Trẻ khỏe mạnh hồn nhiên, cơ thể phát triển cân đối hài hòa.

- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo 3 lần/ năm, được theo dõi và đánh giá sự phát triển về cân nặng và chiều cao theo qui định. Giảm tỷ lệ trẻ mắc các bệnh so với đầu năm học.

- 100% trẻ có kỹ năng và thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh răng miệng. 100% trẻ biết rửa mặt, rửa tay, tự mặc và cởi được quần áo...

- Trẻ được phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

**2.2. Nuôi dưỡng:**

- Trẻ có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra ngộ độc, dịch bệnh.

- Trẻ nhận biết được tên các loại thực phẩm, món ăn quen thuôc. Biết được món ăn có lợi cho sức khỏe, món ăn ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe.

- Khuyến khích trẻ ăn hết suất, uống đủ nước theo nhu cầu của cơ thể.

**2.3. Giáo dục:**

 **a. Lĩnh vực phát triển thể chất:**

- Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thưởng theo lứa tuổi.

- Có một số tổ chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ”.

- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.

- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

- Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khoẻ.

- Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. (Mục tiêu 01)

- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. (Mục tiêu 02)

- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: (Mục tiêu 03)

+ Đi hết đoạn đường hẹp (3x0.2m).

- Trẻ kiểm soát được vận động đi và chạy: (Mục tiêu 04)

- Trẻ phối hợp được tay-mắt trong vận động: (Mục tiêu 05)

+ Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 2,5m).

+ Tự đập – bắt bóng được 3 lần liền (đường kính bóng 18cm).

- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: (Mục tiêu 06)

+ Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng

+ Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).

+ Bò trong đường hẹp (3mx0.4m) không chệch ra ngoài.

- Trẻ thực hiện được các vận động: (Mục tiêu 07)

- Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: (Mục tiêu 08)

- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sửa, rau…). (Mục tiêu 09)

- Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau… (Mục tiêu 10)

- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. (Mục tiêu 11)

- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản tự phục vụ trong sinh hoạt với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay, lau mặt, súc miệng, tháo tất, cởi quần, áo… (Mục tiêu 12)

- Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. (Mục tiêu 13)

- Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi… (Mục tiêu 14)

- Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: (Mục tiêu 15)

- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng…) khi được nhắc nhở. (Mục tiêu 16)

- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi…). (Mục tiêu 17)

- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn uống, hoặc ăn các loại có hạt, không tự lấy thuốc, không leo trèo bàn ghế, lan can, không nghịch vật sắc nhọn, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. (Mục tiêu 18)

**b. Lĩnh vực phát triển nhận thức:**

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tỏi các sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng. (Mục tiêu 19)

- Trẻ sử dụng các giác quan để xem xé tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ… để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. (Mục tiêu 20)

- Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như là xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng. (Mục tiêu 21)

- Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. (Mục tiêu 22)

- Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. (Mục tiêu 23)

- Trẻ phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. (Mục tiêu 24)

- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. (Mục tiêu 25)

- Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình… (Mục tiêu 26)

- Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. (Mục tiêu 27)

- Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. (Mục tiêu 28)

- Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. (Mục tiêu 29)

- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. (Mục tiêu 30)

- Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 tành 2 nhóm. (Mục tiêu 31)

- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại. (Mục tiêu 32)

- Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau. (Mục tiêu 33)

- Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. (Mục tiêu 34)

- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân. (Mục tiêu 35)

- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. (Mục tiêu 36)

- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. (Mục tiêu 37)

- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. (Mục tiêu 38)

- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. (Mục tiêu 39)

- Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng… khi được hỏi, xem tranh. (Mục tiêu 40)

- Trẻ biết, kể tên một số lễ hội trong trường mầm non và tại địa phương qua trò chuyện, tranh ảnh. (Mục tiêu 41)

- Trẻ biết cờ Tổ quốc, tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương. (Mục tiêu 42)

**c. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:**

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hằng ngày.

- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”. (Mục tiêu 43)

- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa quả… (Mục tiêu 44)

- Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. (Mục tiêu 45)

- Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép. (Mục tiêu 46)

- Trẻ nói rõ các tiếng. (Mục tiêu 47)

- Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí. (Mục tiêu 48)

- Trẻ kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim… (Mục tiêu 49)

- Trẻ sử dụng những các từ thông dụng chỉ từ vựng, hoạt động, đặc điểm… (Mục tiêu 50)

- Trẻ sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp… (Mục tiêu 51)

- Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dai, đồng dao… (Mục tiêu 52)

- Trẻ kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. (Mục tiêu 53)

- Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. (Mục tiêu 54)

- Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự dở sách xem tranh. (Mục tiêu 55)

- Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. (Mục tiêu 56)

- Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc. (Mục tiêu 57)

**d. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:**

- Có ý thức về bản thân.

- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

- Trẻ nói được điều bé thích, không thích. (Mục tiêu 58)

- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. (Mục tiêu 59)

- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao. (Mục tiêu 60)

- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. (Mục tiêu 61)

- Trẻ nhận ra cảm xúc qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh… (Mục tiêu 62)

- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. (Mục tiêu 63)

- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ. (Mục tiêu 64)

- Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ và quê hương. (Mục tiêu 65)

- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình. (Mục tiêu 66)

- Trẻ biết chào hoit và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở… (Mục tiêu 67)

- Trẻ biết chú ý khi nghe cô và bạn nói. (Mục tiêu 68)

- Trẻ quan tâm đến môi trường, thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi quy định. (Mục tiêu 69)

**đ. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ:**

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

 - Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng. (Mục tiêu 70)

- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. (Mục tiêu 71)

- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. (Mục tiêu 72)

- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). (Mục tiêu 73)

- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. (Mục tiêu 74)

- Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. (Mục tiêu 75)

- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành hình cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt… (Mục tiêu 76)

- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. (Mục tiêu 77)

- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. (Mục tiêu 78)

- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. (Mục tiêu 79)

- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng…) của các tác phẩm tạo hình. (Mục tiêu 80)

- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. (Mục tiêu 81)

- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. (Mục tiêu 82)

- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình. (Mục tiêu 83)

**3. Dự kiến chủ đề giáo dục trong năm học:**

- Thực hiện đảm bảo khung thời gian năm học theo quy định.

- Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 04/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

Gồm 9 chủ đề:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Chủ đề nhánh** | **Thời gian** |
| Tựu trường |  | 29/8/2023 |
| **Học kỳ I: Có 18 tuần thực học** |
| **Ổn định đầu năm học** | 1 tuần (04/9 - 09/9/2023) |
| 01 | Trường MN và Tết trung thu | Bé vui đến trường | 4 tuần (11/9 - 6/10/2023)  |
| Trường MN thân yêu |
| Bé vui hội trăng rằm |
| Lớp 3 tuổi chúng mình |
| 02 | Sự kỳ diệu của cơ thể bé | Bé là ai | 3 tuần (09/10 - 28/10/2023) |
| Cơ thể kỳ diệu của bé |
| Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh |
| 03 | Tổ ấm gia đình và Ngày 20/11 | Gia đình thân yêu của bé | 4 tuần (30/10 - 25/11/2023) |
| Ngôi nhà gia đình |
| Đồ dùng gia đình bé |
| Ngày hội của cô |
| 04 | Nghề nghiệp - Ngày 22/12 | Bé thích nghề nào | 4 tuần (27/11 - 23/12/2023) |
| Bé làm bác sĩ |
| Chú công nhân tài ba |
| Chú bộ đội cháu yêu |
| 05 | Thế giới động vật | Động vật nuôi trong gia đình | 3 tuần (23/12 - 13/1/2024) |
| Các con vật sống trong rừng |
| Động vật sống dưới nước |
| **Học kỳ II: Có 17 tuần thực học** |
| 05 | Thế giới động vật | Côn trùng và chim | 1 tuần (15/1 – 20/1/2024) |
|  |
| 06 | Thế giới thực vật và Tết nguyên đán | Vườn cây của bé | 2 tuần (22/1 – 03/2/2024) |
| Ngày tết quê bé |
| ***Nghỉ Tết Nguyên đán***05/2 - 17/2/2024 |
| Hoa đẹp quanh bé | 2 tuần (19/2- 02/3/2024) |
| Một số loại rau, củ |
| 07 | Phương tiện giao thông và ngày 8/3 | Ngày hội 8/3 | 4 tuần (04/3 – 30/3/2024) |
| PTGT đường bộ |
| PTGT hàng không, đường thủy |
| Một số luật giao thông |
| 08 | Thiên nhiên kỳ diệu | Một số hiện tượng tự nhiên | 4 tuần (01/4- 27/4/2024) |
| Nước |
| Gió |
| Các mùa trong năm |
| 09 | Quê hương – Đất nước- Bác Hồ kính yêu | Quê hương của bé | 4 tuần (29/4-25/5/2024) |
| Bé yêu biển và hải đảo |
| Bác Hồ với các cháu thiếu nhi |
| Lễ hội quê em |

**4. Dự kiến các hoạt động hỗ trợ phát triển chương trình giáo dục mầm non**

**a. Hoạt động ngoại khóa/ hội thi/ chuyên đề của lớp**

 **\* Thực hiện các chuyên đề**

 -Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, học thông qua chơi có đáp ứng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và ứng phó với biến đổi khí hậu phòng chống thảm họa thiên tai, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

- Trang trí môi trường bên trong và bên ngoài lớp học theo chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện”.

- Chú trọng về việc “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong nhà trường. Lồng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” vào các chủ đề giáo dục trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi dân tộc thiểu số có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt.

- Tiếp tục củng cố các chuyên đề “Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ”; “Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống”; “Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non”; “Tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ”.

- Lồng ghép các nội dung quan sát trẻ, dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới vào chương trình của giáo viên. Tổ chức nhiều trò chơi sinh động thu hút trẻ thông qua các hoạt động đã được tập huấn do VVOV tài trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục trẻ với cộng đồng về chương trình GDMN.

- Phối hợp tham gia tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch đề ra.

**\* Tham gia hội thi trong năm**

**-** Cấp trường

 + Hội thi “Làm đồ dùng đồ chơi”

+ Hội thi “Giao lưu Tiếng Việt của chúng em”

+ Hội thi “Bé khéo tay”

 **\* Tổ chức và tham gia các kịch bản trong năm**

- Tham gia kịch bản “Ngày hội đến trường của bé”.

- Tham gia kịch bản “Vui hội trăng rằm”.

- Tổ chức kịch bản sinh hoạt văn nghệ 20/10, 20/11, 22/12, 8/3, 19/5.

- Lễ bế giảng, phát thưởng.

**b. Sự phối hợp với phụ huynh:**

 - Vận động phụ huynh nộp các khoản để mua sắm trang bị bán trú: ly, cốc, khăn, chiếu, bót đánh răng, chăn, khăn trải bàn.

 - Phối hợp với phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu sẵn có: chai nhưa, giấy cạt tông, ống nhựa… để làm đồ dung đồ chơi cho trẻ.

 - Vận động phụ huynh đóng góp: trang phục, đồ dùng để chuẩn bị cho trẻ diễn văn nghệ, tham gia hội thi. Phối hợp phụ huynh tập luyện văn nghệ cho trẻ.

**5. Chỉ tiêu đạt**

**a. Chăm sóc sức khoẻ**

- 100% trẻ đến trường được cân, đo và theo dỏi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ theo quy định. (2 lần/ năm)

- 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp kịp thời.

- 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân, đồ dùng vệ sinh và có ký hiệu riêng.

- Hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 4% theo chỉ tiêu chung.

 - Phấn đấu đạt trên 95% trẻ ở kênh bình thường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng <4%, giảm tỷ lệ trẻ dư cân, béo phì đặc biệt là trẻ thấp còi.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng khi ở trường.

 - Đảm bảo vệ sinh môi trường, lớp học luôn sạch sẽ thoáng mát.

**b. Nuôi dưỡng**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Triển khai, hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

- Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc. Biết cách phòng chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng,...

- Đảm bảo vệ sinh có đủ nguồn nước sạch.

- 100% các lớp đạt từ Khá trở lên về vệ sinh lớp sạch đẹp.

**c. Giáo dục**

- Huy động trẻ trên địa bàn ra lớp từ 100%.

- Duy trì sỉ số thường xuyên: trên 96%.

- Tỉ lệ Bé ngoan: trên 96%.

- Khảo sát đánh giá trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu: 96-100%.

- Khảo sát đánh giá trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu:

+ Phát triển thể chất đạt: 96%

+ Phát triển nhận thức đạt: 96%

+ Phát triển ngôn ngữ đạt: 96%

+ Phát triển thẫm mỹ đạt: 96%

+ Phát triển tình cảm xã hội đạt: 96%

***Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của lớp bé 2.***

**HP. HIỆU TRƯỞNG TT CM GV. LẬP KẾ HOẠCH**

 Phạm Thị Thúy Chrưm Thị Chu Pơloong Thị Hương–Trần Thị Hà Trang